

Kính gửi:

- Cục Hải quan thành phố Hà Nội;
- Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng;
- Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lời công văn số 2960/HQHN-GSQL và công văn số 3200/HQHN-GSQL của Cục Hải quan thành phố Hà Nội về tháo gỡ vướng mắc Thông tư số 149/2010/TT-BTC ngày 27/9/2010 của Bộ Tài chính; về vấn đề này, sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan hướng dẫn bổ sung việc thực hiện Thông tư số 149/2010/TT-BTC ngày 27/9/2010 như sau:

1. Nguyên tắc giám sát đối với hàng hóa, tiền mặt đưa vào/ra khu cách ly:

a) Chi cục Hải quan sân bay quốc tế thống nhất với cảng Hàng không quốc tế về vị trí cửa hàng hóa, tiền mặt đưa vào, đưa ra khu vực cách ly để cơ quan hải quan thực hiện giám sát.

b) Tất cả hàng hóa, tiền mặt đưa vào, đưa ra khu vực cách ly đều chịu sự giám sát, kiểm tra hàng hóa qua máy soi của cơ quan hải quan.

c) Đối với hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng ngay trong khu cách ly, hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu nhưng doanh nghiệp không có nhu cầu khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào: Doanh nghiệp lập hồ sơ quản lý và tự chịu trách nhiệm về việc sử dụng đúng mục đích hàng hóa.

d) Đối với hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu, hàng hóa sản xuất tại Việt Nam (hàng lưu niệm) doanh nghiệp cần hoàn thuế (thuế GTGT, thuế NK) thì doanh nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại Mục 2 dưới đây.

2. Giám sát hải quan:

a) Khi đưa tiền, hàng hóa vào khu cách ly:

a.1) Đối với hàng lưu niệm (không tiêu dùng trong khu cách ly), hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu:

a.1.1) Doanh nghiệp khai đầy đủ các nội dung quy định tại Bảng kê hàng hóa đưa vào khu cách ly (mẫu số 01 công văn này) ký tên đóng dấu; và xuất trình cho công chức giám sát 02 bản chính;

Trường hợp hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu: Doanh nghiệp xuất trình tờ khai hải quan nhập khẩu: 01 bản chụp.

a.1.2) Chi cục Hải quan sân bay thực hiện:

a.1.2.1) Kiểm tra các nội dung khai báo và xác nhận 02 bản Bảng kê hàng hóa đưa vào khu cách ly (mẫu số 01); lưu 01 bản, trả lại doanh nghiệp 01 bản.

a.1.2.2) Trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, báo cáo Chi cục trưởng Chi cục Hải quan để quyết định công chức hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa và xử lý vi phạm theo quy định.

a.2) Đối với tiền đưa vào khu cách ly

Tiền mặt (tiền Việt Nam, đồng ngoại tệ) của doanh nghiệp kinh doanh trong khu cách ly khi đưa vào khu cách ly phải được kê khai theo mẫu số 04 công văn này và chịu sự giám sát của công chức hải quan. Trường hợp có nghi vấn công chức hải quan căn cứ vào Bảng kê tiền mặt để kiểm tra thực tế và xử lý vi phạm theo quy định.

b) Khi đưa tiền, hàng hóa ra khỏi khu cách ly quay trở lại nội địa.

b.1) Đối với hàng hóa đã kê khai theo quy định tại điểm a.1.1 khoản này.

b.1.1) Doanh nghiệp khai đầy đủ các nội dung quy định tại Bảng kê hàng hóa đưa ra khu cách ly (mẫu số 02), ký tên, đóng dấu; và xuất trình cho công chức giám sát 02 bản chính;

b.1.2) Công chức hải quan giám sát, kiểm tra các nội dung khai báo và xác nhận 02 bản Bảng kê hàng hóa đưa ra khỏi khu cách ly (mẫu số 02); và lưu 01 bản, trả lại doanh nghiệp 01 bản.

b.2) Khi đưa tiền ra khỏi khu cách ly

- Tiền mặt (tiền Việt Nam đồng, đồng ngoại tệ) của doanh nghiệp kinh doanh trong khu cách ly khi đưa ra khu vực cách ly phải được kê khai theo mẫu số 04 công văn này và chịu sự giám sát của công chức hải quan.

c) Khi bán hàng cho khách xuất cảnh:

c.1) Đối với hàng hoá, dịch vụ được sử dụng, tiêu thụ ngay tại khu vực cách ly, hàng hoá lưu niệm, hàng hoá có nguồn gốc nhập khẩu nhưng doanh nghiệp không có nhu cầu hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào, doanh nghiệp thực hiện xuất hoá đơn theo quy định.

c.2) Đối với hàng lưu niệm, trường hợp doanh nghiệp muốn khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào: Ngoài thông tin kê khai theo quy định tại Thông tư số 149/2010/TT-BTC khi bán hàng: Doanh nghiệp nhập dữ liệu vào máy tính những thông tin: Họ tên người mua hàng, số hộ chiếu hoặc giấy thông hành, số hiệu chuyến bay, ngày bay được ghi trên thẻ lên tàu bay, tên hàng, đơn vị tính, số lượng, trị giá; sao chụp hộ chiếu (trang có thông tin người mang hộ chiếu và dấu của cơ quan xuất nhập cảnh) hoặc thẻ lên tàu bay (boarding pass) lưu tại doanh nghiệp cùng hóa đơn bán hàng.

d) Thanh khoản xác nhận:

d.1) Đối với hàng hóa

d.1.1) Hàng hóa tiêu dùng ngay trong khu cách ly, hàng lưu niệm, hàng hoá có nguồn gốc nhập khẩu nhưng doanh nghiệp không có nhu cầu khẩu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào: Doanh nghiệp không phải mở tờ khai xuất khẩu, không phải thực hiện thanh khoản, không phải xác nhận của cơ quan hải quan.

d.1.2) Trước ngày 05 của tháng kế tiếp doanh nghiệp nộp Bảng tổng hợp hàng hóa, lưu niệm theo (mẫu số 03) kèm tờ khai xuất khẩu; cơ quan hải quan căn cứ vào các Bảng kê để xác nhận thực xuất.

d.1.3) Trường hợp có cơ sở để nghi vấn, cơ quan hải quan tiến hành kiểm tra các hồ sơ lưu giữ tại doanh nghiệp.

d.2) Tiền mặt (tiền Việt Nam, đồng ngoại tệ): Trước ngày 05 của tháng kế tiếp doanh nghiệp nộp Bảng tổng hợp lượng tiền, ngoại tệ đưa vào, đưa ra khỏi khu cách ly và lượng tồn trong khu cách ly cho Chi cục Hải quan quản lý.

d.3) Hồ sơ:

d.3.1) Theo quy định về hồ sơ hoàn thuế tại Thông tư số 149/2010/TT-BTC và các quy định của Bộ Tài chính. Doanh nghiệp không phải lập bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra theo mẫu số 01-1/GTGT ban hành kèm Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính.

d.3.2) Nộp thêm: Bảng kê theo mẫu số 01, 02, 03, 04 công văn này và tờ khai nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu xin hoàn thuế.

III. Về vướng mắc triển khai hệ thống VNACCS/VCIS (vướng mắc tại công văn số 2960/HQHN-GSQL)

- Mã loại hình: lựa chọn loại hình B11;

- Các thông tin trong tờ khai xuất khẩu không phù hợp: tên người nhập khẩu, địa chỉ,... đề nghị doanh nghiệp có thông tin thống nhất trong tất cả các tờ khai và được cơ quan hải quan quản lý xác nhận các thông tin trên.

- Đối với tờ khai phân luồng đỏ: Khi thực hiện trên hệ thống cán bộ hải quan thực hiện thủ tục và xử lý như tờ khai luồng vàng vì lý do hàng hóa đã xuất khẩu không còn hàng hóa để kiểm tra thực tế.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan thành phố Hà Nội, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh và Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng biết và thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để b/c);
- Lưu: VT, GSQL (03b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Vũ Ngọc Anh

**BẢNG KÊ TIỀN MẶT,
NGOẠI TỆ MANG VÀO/RA KHU CÁCH LY**
..Ngàythángnăm

- (1) Tên doanh nghiệp:
(2) Địa chỉ:
(3) Mã số thuế:

Tiền mặt, ngoại tệ đưa vào khu cách ly				Tiền mặt, ngoại tệ đưa ra khỏi khu cách ly			
Tiền Việt Nam	Ngoại tệ		Xác nhận công chức HQ giám sát khi đưa vào khu cách ly	Tiền Việt Nam	Ngoại tệ		Xác nhận công chức HQ giám sát khi đưa ra khỏi khu cách ly
	Loại tiền	Số lượng			Loại tiền	Số lượng	
(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

(13) Đại diện doanh nghiệp khi đưa tiền,
ngoại tệ vào khu cách ly
(kí ghi rõ họ và tên)

(14) Đại diện doanh nghiệp khi đưa tiền,
ngoại tệ ra khỏi khu cách ly
(kí ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Tại cột (6) và cột (10) ghi rõ loại ngoại tệ mang vào/ra khu cách ly như: USD, EURO,....